

(2) Chỉ quy định trong trường hợp dịch vụ liên quan có yêu cầu phải có chứng chỉ chuyên môn.

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. E-HSDT đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí đánh giá là đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<b>1. Đặc tính thông số kỹ thuật của hàng hóa</b>		
Yêu cầu chung về đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ của hàng hóa.	- Hàng hóa nhà thầu chào phải có thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn thông số hàng hóa yêu cầu tại Mục 2 Chương V-HSMT; - Hàng hoá do nhà thầu chào thầu phải nêu rõ (Ký mã hiệu, Nhãn hiệu, Năm sản xuất, Xuất xứ; Hãng sản xuất, Mã HS). - Có Catalogue đầy đủ tất cả các sản phẩm hàng hóa chào thầu.	Đạt
	- Nhà thầu đính kèm thiếu một trong các tài liệu trên hoặc tài liệu đính kèm không không đầy đủ nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
<b>2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b>		
Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa chung cho gói thầu	- Nhà thầu có thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bảo quản, vận chuyển, lắp đặt, lắp ghép hàng hóa hợp lý, phù hợp với tính chất của gói thầu và hiệu quả kinh tế. - Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy trong quá trình cung cấp, lắp đặt hàng hóa phù hợp với quy định pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng công trình.	Đạt
	- Không có đề xuất hoặc đề xuất không đầy các nội dung trên.	Không đạt
<b>3. Tiến độ cung cấp và lắp đặt</b>		
Tiến độ cung cấp hàng hóa	- Thời gian bắt đầu cung cấp Không được lớn hơn thời gian yêu cầu tại Mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp hàng hóa.	Đạt

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b>
	- Đề xuất về thời gian giao hàng lớn hơn thời gian yêu cầu tại Mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp hàng hóa.	Không đạt
<b>4. Biện pháp bảo đảm chất lượng hàng hóa khi bàn giao, lắp đặt, thiết bị</b>		
	- Có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hàng hóa khi bàn giao, lắp đặt, thiết bị	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
<b>5. Khả năng thích ứng về địa lý và tác động đối với môi trường</b>		
5.1. Khả năng thích ứng về địa lý:	- Có cam kết của nhà thầu hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý.	Đạt
	- Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý hoặc nhà thầu không có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý. - Thiếu cam kết hoặc cam kết không do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu	Không đạt
5.2. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	- Có cam kết hàng hóa không ảnh hưởng tác động đến môi trường hoặc có đề xuất biện pháp giải quyết (nếu có ảnh hưởng đến môi trường).	Đạt
	- Không có cam kết hàng hóa không ảnh hưởng tác động đến môi trường hoặc không đề xuất biện pháp giải quyết (nếu có ảnh hưởng đến môi trường). - Thiếu cam kết hoặc cam kết không do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu	Không đạt
<b>6. Bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật</b>		
Bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật	- Có cam kết đáp ứng yêu cầu mục 3. Các yêu cầu khác - Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật – E-HSMT	Đạt
	- Không có cam kết đáp ứng yêu cầu mục 3. Các yêu cầu khác - Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật – E-HSMT - Thiếu cam kết hoặc cam kết không do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu	Không đạt
<b>7. Đào tạo hướng dẫn sử dụng</b>		
Đào tạo hướng dẫn sử dụng	- Thực hiện đào tạo, hướng dẫn sử dụng; hướng dẫn vận hành tuân thủ theo tiêu chuẩn của nhà	Đạt

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b>
	sản xuất, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp. Thể hiện bằng cam kết của nhà thầu.	
	- Không thực hiện đào tạo, hướng dẫn sử dụng; không hướng dẫn vận hành tuân thủ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp. Không thể hiện cam kết.	Không đạt
<b>Kết luận</b>		<b>Đạt/Không đạt</b>

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất<sup>1</sup>:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

##### **Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)**

Không áp dụng.

##### **Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)**

Không áp dụng.

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.